



PHỤ LỤC 01

DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP THI VÒNG 1 (TRẮC NGHIỆM) KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC GIÁO VIÊN LÀM VIỆC TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC CÔNG LẬP TRỰC THUỘC UBND XÃ THƯỜNG TÍN

Môn: Kiến thức chung

(Báo kèm theo Quyết định số /QĐ-HĐTD ngày tháng năm 2026 của Hội đồng tuyển dụng viên chức xã Thường Tín)

1. Luật Viên chức số 129/2025/QH15.
2. Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15 ngày 10/12/2025.
3. Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15.
4. Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo.
5. Nghị định số 259/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.
6. Nghị định số 248/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc Hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.
7. Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên (không bao gồm Điều 6 đã hết hiệu lực kể từ ngày 30/01/2026) và Thông tư số 03/2026/TT-BGDĐT ngày 30/01/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định quy tắc ứng xử của nhà giáo.
8. Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Ban chấp hành trung ương Đảng.
9. Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Tiểu học, trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.



PHỤ LỤC 02
DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP THI VÒNG 1 (TRẮC NGHIỆM)
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC GIÁO VIÊN LÀM VIỆC TẠI CÁC
CƠ SỞ GIÁO DỤC CÔNG LẬP TRỰC THUỘC UBND XÃ THƯỜNG TÍN

Môn: Ngoại ngữ - Tiếng Anh

Được ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-HĐTD ngày tháng năm 2026 của Hội đồng tuyển dụng viên chức xã Thường Tín)

1. Thì và thể của động từ

- Present simple;
- Present continuous;
- Present perfect;
- Past simple;
- Past continuous;
- Past perfect ở các trường hợp thông dụng;
- Future with will;
- Be going to;
- Present continuous for future arrangements;
- Sự phối hợp thì trong câu và trong văn bản;
- Các dấu hiệu thời gian và sự khác biệt về nghĩa giữa các thì.

2. Sự hòa hợp giữa chủ ngữ và động từ

- Chủ ngữ số ít, số nhiều;
- Đại từ bất định;
- Danh từ tập hợp trong các trường hợp thông dụng;
- Cấu trúc there is/there are;
- Các chủ ngữ ghép thông dụng.

3. Động từ khuyết thiếu

- Can, could;
- May, might;
- Must, have to;
- Should, ought to;
- Mustn't, don't have to, needn't;
- Would;
- Cách diễn đạt khả năng, sự cho phép, yêu cầu, nghĩa vụ, lời khuyên, dự đoán và khả năng xảy ra.

4. Động từ nguyên mẫu và danh động từ

- Verb + to-infinitive;
- Verb + gerund;
- Adjective + to-infinitive;
- Preposition + gerund;
- Một số cấu trúc có sự khác nhau về nghĩa khi dùng to-infinitive hoặc gerund;
- Imperatives.

5. Câu bị động

- Câu bị động ở hiện tại đơn, quá khứ đơn, hiện tại hoàn thành, tương lai đơn và với động từ khuyết thiếu;
- Chuyển đổi ý nghĩa giữa câu chủ động và câu bị động;
- Câu bị động trong thông báo, quy định, hướng dẫn và văn bản hành chính thông thường.

6. Câu điều kiện và cấu trúc giả định thông dụng

- Zero conditional;
- First conditional;
- Second conditional;
- Unless;
- If và when trong các tình huống phù hợp;
- Wish ở một số trường hợp thông dụng phù hợp với Bậc 3.

7. Mệnh đề quan hệ

- Who, whom, whose;
- Which, that;
- Where, when;
- Mệnh đề quan hệ xác định và không xác định ở mức độ thông dụng;
- Lược bỏ đại từ quan hệ khi phù hợp.

8. Câu tường thuật

- Reported statements;
- Reported questions;
- Reported requests and commands;
- Thay đổi thì, đại từ và trạng từ chỉ thời gian, nơi chốn trong các trường hợp thông dụng.

9. So sánh

- Comparative;
- Superlative;

- Equality;
- Less, fewer, more;
- Too, enough;
- So và such;
- Các cấu trúc so sánh thông dụng.

10. Mạo từ, từ hạn định và từ chỉ số lượng

- A, an, the và trường hợp không dùng mạo từ;
- Some, any, no;
- Much, many;
- Few, a few;
- Little, a little;
- Each, every;
- Both, either, neither;
- All, most, several;
- A number of, the number of.

11. Giới từ và cụm giới từ

- Giới từ chỉ thời gian;
- Giới từ chỉ vị trí;
- Giới từ chỉ hướng;
- Giới từ đi sau tính từ;
- Giới từ đi sau động từ;
- Các cụm giới từ thông dụng trong đời sống, công việc và giáo dục.

12. Liên từ và từ nối

- And, but, or;
- Because, since, as;
- Although, though, even though;
- However, therefore;
- So, so that;
- Before, after, while, when, until, as soon as;
- First, next, then, finally;
- In addition, for example, on the other hand;
- Các từ nối biểu thị trình tự, nguyên nhân, kết quả, tương phản và bổ sung.

13. Cấu tạo từ và từ loại

- Danh từ, động từ, tính từ và trạng từ;
- Tiền tố, hậu tố thông dụng;
- Chuyển đổi từ loại trong ngữ cảnh;
- Phân biệt tính từ đuôi -ed và -ing;
- Danh từ đếm được và không đếm được;
- Số ít, số nhiều;
- Sở hữu cách;

14. Câu hỏi

- Yes/No questions;
- Wh-questions;
- Indirect questions;
- Question tags;
- Câu hỏi nhằm yêu cầu, xác nhận hoặc làm rõ thông tin.

15. Từ vựng

- Nghĩa của từ và cụm từ;
- Từ đồng nghĩa và trái nghĩa thông dụng;
- Collocations;
- Phrasal verbs thông dụng;
- Lựa chọn từ phù hợp với ngữ cảnh;
- Cách dùng từ trong văn phong đời sống và công việc.

16. Chức năng giao tiếp

- Chào hỏi và giới thiệu;
- Cảm ơn và đáp lại lời cảm ơn;
- Xin lỗi và đáp lại lời xin lỗi;
- Yêu cầu và đề nghị;
- Xin phép và cho phép;
- Đưa ra lời khuyên;
- Đưa ra lời mời và đáp lại lời mời;
- Đề xuất và thảo luận phương án;
- Đồng ý và không đồng ý;
- Trình bày ý kiến;
- Hỏi lại và làm rõ thông tin;
- Phàn nàn và phản hồi;

- Sắp xếp thời gian, lịch hẹn;
- Chỉ dẫn đường đi;
- Trao đổi thông tin qua điện thoại hoặc thư điện tử;
- Giao tiếp trong trường học và môi trường làm việc.

17. Tổ chức và liên kết văn bản

- Nhận biết câu chủ đề;
 - Nhận biết trình tự các ý;
 - Sắp xếp câu thành đoạn văn hợp lý;
 - Sử dụng từ nối;
 - Nhận biết sự liên kết giữa các câu;
 - Chọn câu phù hợp để hoàn thành đoạn văn;
 - Xác định câu không phù hợp với nội dung chung;
- Chọn câu tóm tắt hoặc tiêu đề phù hợp.

PHỤ LỤC 03
DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP THI VÒNG 2 (THỰC HÀNH SƯ PHẠM)
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC GIÁO DỤC LÀM VIỆC TẠI CÁC
CƠ SỞ GIÁO DỤC CÔNG LẬP TRỰC THUỘC UBND XÃ THƯỜNG TÍN
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-HĐTD ngày tháng năm 2026
của Hội đồng tuyển dụng viên chức xã Thường Tín)

I. Khối Tiểu học

Vị trí: Giáo viên Tiểu học hạng III (Mã số V.07.03.29)

TT	Môn	Tài liệu tham khảo
1.	Văn hóa	- Tiếng Việt 4 (Tập 1,2): Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống; Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam: Bùi Mạnh Hùng (Tổng chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên), Lê Thị Lan Anh, Đỗ Hồng Dương, Nguyễn Lê Hằng, Trịnh Cẩm Lan - Toán 4 (Tập 1,2): Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống; Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam: Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên), Vũ Thị Thanh Hương, Vũ Thị Lan, Trần Kim Phụng, Đặng Thị Hảo Tâm
2.	Âm nhạc	Âm nhạc 4: Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống; Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam: Đỗ Thị Minh Chính (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình (Chủ biên), Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Phương Mai, Nguyễn Thị Nga
3.	Mỹ thuật	Mỹ thuật 4: Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống; Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam: Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên), Trần Thị Biển, Đoàn Thị Mỹ Hương (đồng Chủ biên), Phạm Duy Anh, Trần Thị Thu Trang
4.	Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất 4: Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống; Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam: Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Nguyễn Hồng Dương (Chủ biên), Đỗ Mạnh Hùng, Vũ Văn Thịnh, Vũ Thị Hồng Thu, Vũ Thị Thư, Phạm Mai Vương
5.	Tin học	Tin học 4: Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống; Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam: Nguyễn Chí Công (Tổng Chủ biên), Hoàng Thị Mai (Chủ biên) Phan Anh, Nguyễn Thu Hiền, Nguyễn Bá Tuấn, Hà Đặng Cao Tùng
6.	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	Tiếng Anh 4 - Global Success (Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam): Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Nguyễn Quốc Tuấn (Chủ biên), Phan Hà, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đào Ngọc Lộc, Trần Hương Quỳnh, Nguyễn Minh Tuấn

II. Khối THCS

Vị trí: Giáo viên THCS hạng III (Mã số V.07.04.32)

TT	Môn	Tài liệu tham khảo
1.	Toán học	Toán 7 (Tập 1, tập 2); Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống; Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam: Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Nguyễn Huy Đoan (Chủ biên), Cung Thế Anh, Nguyễn Cao Cường, Trần Mạnh Cường, Doãn Minh Cường, Trần Phương Dung, Sĩ Đức Quang, Lưu Bá Thắng, Đặng Hùng Thắng
2.	Vật lý	Khoa học tự nhiên 7; Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống; Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam: Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Mai Văn Hưng, Lê Kim Long, Bùi Gia Thịnh (đồng Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Chi, Ngô Tuấn Cường, Trần Thị Thanh Huyền, Nguyễn Thị Bích Ngọc, Phạm Thị Phú, Vũ Trọng Rỹ, Mai Thị Tình, Vũ Thị Minh Tuyền
3.	Sinh học	Khoa học tự nhiên 7; Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống; Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam: Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Mai Văn Hưng, Lê Kim Long, Bùi Gia Thịnh (đồng Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Chi, Ngô Tuấn Cường, Trần Thị Thanh Huyền, Nguyễn Thị Bích Ngọc, Phạm Thị Phú, Vũ Trọng Rỹ, Mai Thị Tình, Vũ Thị Minh Tuyền
4.	Địa lý	Lịch Sử và Địa lý 7; Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống; Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam: Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên xuyên suốt phần Lịch sử), Nghiêm Đình Vỳ (Tổng Chủ biên cấp THCS phần Lịch sử), Nguyễn Thị Côi, Vũ Văn Quân (đồng Chủ biên phần Lịch sử), Phạm Đức Anh, Phạm Thị Thanh Huyền, Đặng Hồng Sơn, Đào Ngọc Hùng (Tổng Chủ biên phần Địa lí), Nguyễn Đình Giang, Phạm Thị Thu Phương (đồng Chủ biên phần Địa lí), Nguyễn Thị Thu Hiền, Đặng Thị Huệ, Phí Công Việt
5.	Lịch Sử	
6.	Giáo dục công dân	GDCCD 7; Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống; Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam: Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thị Mai Phương (Chủ biên), Nguyễn Hà An, Nguyễn Thị Hoàng Anh, Phạm Thị Kim Dung, Nguyễn Thị Thọ

7.	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	Tiếng Anh 7 Global Success; Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam: Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Chi (Chủ biên), Lê Kim Dung, Nguyễn Thụy Phương Lan, Phan Chí Nghĩa, Lương Quỳnh Trang, Nguyễn Quốc Tuấn
8.	Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất 7; Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống; Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam: Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Hồ Đắc Sơn (Chủ biên), Vũ Tuấn Anh, Nguyễn Xuân Đoàn, Nguyễn Thị Hà, Lê Trường Sơn Chấn Hải, Ngô Việt Hoàn, Trần Mạnh Hùng
9.	Âm nhạc	Âm nhạc 7; Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống; Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam: Hoàng Long (đồng Tổng Chủ biên), Đỗ Thị Minh Chính (đồng Tổng Chủ biên), Vũ Mai Lan (Chủ biên), Bùi Minh Hoa, Lê Thị Tuyết, Nguyễn Thị Thanh Vân
10.	Tin học	Tin học 7; Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống; Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam: Nguyễn Chí Công (Tổng Chủ biên), Hà Đặng Cao Tùng (Chủ biên), Phan Anh, Bùi Việt Hà, Đinh Thị Hạnh Mai, Hoàng Thị Mai
11.	Mỹ thuật	Mỹ thuật 7; Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống; Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam: Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên), Đoàn Thị Mỹ Hương (Chủ biên), Phạm Duy Anh, Vũ Thị Thanh Hương
12.	Công nghệ	Công nghệ 7; Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống; Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam: Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đồng Huy Giới (Chủ biên), Cao Bá Cường, Bùi Hữu Đoàn, Bùi Thị Thu Hương, Kim Văn Vạn